TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 11-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Trần Đức Tụ

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NN TM CP VN TV; địa chỉ: Số R phương L quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân Quân; nơi cư trú: Số Y, phố LT, phường KD, quận LC, thành phố Hải Phòng, là cán bộ xử lý nợ của ngân hàng (theo giấy ủy quyền số 52/QĐ-BIDV.LT ngày 26-02-2018); có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Ư; nơi cư trú: Cụm Y, thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn NN TM CP VN TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do người đại diện theo theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16-12-2016 bà Vũ Thị Ư có giấy đề nghị vay vốn ngân hàng theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, nội dung thể hiện, bà Ư vay ngân hàng số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất cho vay tại thời điểm là 42%/năm. Lãi suất cho vay đối với chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay quy định tại từng thời kỳ. Mục đích vay tiêu dùng. Ngày 28-12-2016 ngân hàng đã giải ngân cho bà Ư vay số tiền là 10.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-3842530 (số hợp đồng này do ngân hàng quản lý). Tuy nhiên, bà Ư chỉ sử dụng số tiền đã rút là 6.639.000 đồng, số tiền còn lại 3.361.000 đồng ngân hàng vẫn quản lý do bà Ư vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tiếp đó, ngày 22-12-2016, bà Vũ Thị Ư vay vốn ngân hàng theo giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, nội dung thể hiện: bà Ư vay ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), loại tiền vay: VNĐ; mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày bà Ư rút tiền vay lần đầu tiên theo hợp đồng tín dụng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 29%/năm. Mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 10/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 21%/năm. Lãi suất bán vốn là lãi suất do hội sở chính của bên ngân hàng xác định từng thời kỳ. Ngày 30-12-2016 ngân hàng đã giải ngân cho bà Ư vay số tiền là 50.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 (số hợp đồng này do ngân hàng quản lý). Quá trình thực hiện đối với hợp đồng này, ngày 29-3-2017 bà Ư đã trả 4.930.198 đồng, bao gồm tiền gốc: 1.265.410 đồng; tiền lãi trong hạn: 3.654.369 đồng; lãi phạt chậm trả: 10.419 đồng, từ ngày 30-3-2017 đến nay bà Ư không thanh toán trả ngân hàng khoản nào. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đôn đốc bà Ư thanh toán trả nợ cho ngân hàng nhưng bà Ư không trả. Tổng số tiền bà Ư còn nợ ngân hàng tính đến ngày 11-10-2019, gồm nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1636502727 là 103.069.484 đồng, trong đó: nợ gốc 48.734.590 đồng; nợ lãi: 54.334.894 đồng. Đối với khoản vay theo thẻ tín dụng số 324-P-3842530 bà Ư còn nợ ngân hàng tổng số là 17.622.512 đồng, gồm nợ gốc: 6.639.000 đồng, lãi: 10.387.512 đồng, phí là: 569.000 đồng.

Nay ngân hàng đề nghị bà Vũ Thị Ư phải thanh toán trả số tiền gốc và lãi đối với cả hai hợp đồng tín dụng là 120.691.996 đồng, đồng thời yêu cầu bà Ư và phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc đối với các hợp đồng từ ngày 12-10-2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Vũ Thị Ư trình bày: Vào ngày 16-12-2016 bà có giấy đăng ký đề nghị vay vốn đối với ngân hàng bằng thẻ tín dụng và được ngân hàng chấp thuận. Ngày 30-12-2016, ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà với số tiền là 10.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 324-P-3842530. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 42%, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Đối với thẻ tín dụng này, bà chỉ rút vay số tiền là 6.639.000 đồng, số tiền còn lại 3.361.000 đồng, ngân hàng quản lý do bà vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tiếp đó vào ngày 22-12-2016, bà có giấy đăng ký đề nghị vay vốn ngân hàng theo giấy đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, nội dung thể hiện: bà vay ngân hàng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), loại tiền vay: VNĐ; mục đích sử dụng tiền vay: vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày bà Ư rút tiền vay lần đầu tiên theo hợp đồng tín dụng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 29%/năm. Mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 10/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/4/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 21%/năm. Lãi suất bán vốn là lãi suất do hội sở chính của bên ngân hàng xác định từng thời kỳ. Ngày 30-12-2016 ngân hàng đã giải ngân cho bà vay số tiền là 50.000.000 đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 (số hợp đồng này do ngân hàng quản lý). Quá trình thực hiện đối với hợp đồng này, ngày 29-3-2017 bà Ư đã trả 4.930.198 đồng, bao gồm tiền gốc 1.265.410 đồng; tiền lãi trong hạn: 3.654.369 đồng; lãi phạt chậm trả: 10.419 đồng, từ ngày 30-3-2017 đến nay bà chưa thanh toán trả ngân hàng khoản nào. Nay ngân hàng đề nghị bà phải thanh toán số tiền gốc và lãi đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-3842530 tổng số là 17.622.512 đồng, gồm nợ gốc: 6.639.000 đồng, lãi 10.387.512 đồng, phí 596.000 đồng, đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 là 103.069.484 đồng, trong đó nợ gốc 48.734.590 đồng; lãi 54.334.894 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11-10-2019 đối với cả hai hợp đồng này là 120.691.996 đồng, bà đồng ý trả nợ, tuy nhiên do điều kiện khó khăn bà xin trả nợ dần ngân hàng, nhưng ngân hàng không đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác; Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không khai báo, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 116, 117, 280, 351, 357, 398, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 16 Điều 4 , Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ngân hàng. Buộc bà Vũ Thị Ư phải trả nợ ngân hàng số tiền vay còn lại tính đến ngày 11-10-2019 đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế số 324-P-3842530 là 17.622.512 đồng, trong đó nợ gốc: 6.639.000 đồng, nợ lãi 10.387.512 đồng, phí: 596.000 đồng và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 là 103.069.484 đồng; trong đó nợ gốc: 48.734.590 đồng, lãi: 54.334.894 đồng. Tổng số tiền vay gốc và lãi đối với cả hai hợp đồng là 120.691.996 đồng và lãi phát sinh từ ngày 12-10-2019 cho đến khi trả xong nợ gốc cho ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng.

Về án phí: NN TM CP VN TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Thị Ư phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

NN TM CP VN TV khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Vũ Thị Ư, nơi cư trú: Thôn GP, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Mục đích vay tiền của bà Ư để tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp hợp đồng

tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[3] Về pháp luật áp dụng: Ngân hàng và bà Ư đã ký kết giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16-12-2016 cùng giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử kiêm hợp đồng tín dụng ngày 22-12-2016. Các bên đã xác lập giao dịch và thực hiện giao dịch trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng này sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp luật liên quan để giải quyết.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-3842530 ngày 28-12-2016 giữa bên cho vay là NN TM CP VN TV và bên vay là bà Vũ Thị Ư đã có sự thỏa thuận thống nhất với nhau bằng văn bản về số tiền vay, lãi suất, phương thức thanh toán, loại thẻ sử dụng, hạn mức thẻ, phương thức trả nợ. Quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 398, 463, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo nội dung của hai giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng thì Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là cấp thẻ cho bà Ư sử dụng với số tiền vay là 10.000.000 đồng và giải ngân khoản vay vốn bằng tiền mặt cho bà Ư là 50.00.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ngân hàng và bà Ư đều thống nhất đối với thẻ tín dụng, bà Ư chỉ sử dụng số tiền vay rút từ thẻ tín dụng là 6.639.000 đồng, số tiền còn lại trong thẻ 3.691.000 đồng do ngân hàng giữ vì bà Ư vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Quá trình thực hiện vốn vay, đến hạn thanh toán bà Ư không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình. Đến nay, bà Ư mới thanh toán trả ngân hàng số tiền là 4.930.198 đồng đối với hợp đồng tín dụng số LD1636502727, trong đó trả nợ gốc là 1.265.410 đồng, lãi trong hạn 3.654.369 đồng, lãi phạt chậm trả 10.419 đồng. Đối với hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-3842530 bà Ư chưa thanh toán trả gốc và lãi. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu bà Ư trả nợ nhưng bà Ư không thanh toán. Như vậy, bà Ư đã vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự về nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Ư phải trả nợ đối hợp đồng tín dụng số LD1636502727 ngày 30-12-2016 là 103.069.484 đồng, bao gồm nợ gốc 48.734.590 đồng, lãi 54.334.894 đồng và đối với hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-3842530 là 17.622.512 đồng, gồm tiền gốc: 6.639.000 đồng, lãi: 10.387.512 đồng, phí là 569.000 đồng là có căn cứ, đúng với thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, phù hợp với đề nghị của Viện Kiểm sát và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Căn cứ các Điều 116, 117, 280, 351, 357, 398, 463, 466, 468 và Điều 688 BLDS 2015; 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 11 của Quyết định số 20/2014/VBHN-NHNN ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NN TM CP VN TV, buộc bà Vũ Thị Ư phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 ngày 30-12-2016 và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-3842530 với tổng số tiền là 120.691.996 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 12-10-2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 117, 280, 351, 357, 398, 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 6, Điều 25, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của NN TM CP VN TV.

Buộc bà Vũ Thị Ư phải trả cho NN TM CP VN TV số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 11-10-2019 đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 ngày 30-12-2016 là 103.069.484 đồng, gồm nợ gốc 48.734.590 đồng; lãi: 54.334.894 đồng và đối với giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thẻ số 324-P-3842530 ngày 28-12-2016 là 17.622.512 đồng, gồm nợ gốc: 6.639.000 đồng, lãi: 10.387.512 đồng, phí: 596.000 đồng. Tổng nợ gốc và nợ lãi là

120.691.996 đồng (Một trăm hai mươi triệu, sáu trăm chín mươi mốt nghìn, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Vũ Thị Ư còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số LD1636502727 ngày 30-12-2016 và giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng thẻ số 324-P-3842530 ngày 28-12-2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Ư phải nộp 6.034.599 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi tư nghìn, năm trăm chín mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thinh Vượng số tiền là 2.370.000 đồng (Hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0001331 ngày 18-02-2019.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB,
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền